

NHÀ SÁCH WEUPBOOK



**TÀI LIỆU TẶNG KÈM CAO THỦ ĐỀ
TOÁN – VĂN – ANH LUYỆN THI VÀO 10
ĐỀ MẪU NHƯ THI THẬT!**

MÔN: NGỮ VĂN

ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 – HẢI PHÒNG (ĐỀ 2)

MÔN NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

“...Người Việt Nam có thể coi là ít tinh thần tôn giáo. Họ coi trọng hiện thế trần tục hơn thế giới bên kia. Không phải người Việt Nam không mê tín, họ tin có linh hồn, ma quỷ, thần Phật. Nhiều người thực hành cầu cúng. Nhưng về tương lai, họ lo cho con cháu hơn là linh hồn của mình. Tuy là coi trọng hiện thế nhưng cũng không bám lấy hiện thế, không quá sợ hãi cái chết (sống gửi thác về). Trong cuộc sống, ý thức về cá nhân và sở hữu không phát triển cao. Của cải vẫn được quan niệm là của chung, giàu sang chỉ là tạm thời, tham lam giành giật cho nhiều cũng không giữ mãi mà hưởng được. Người ta mong ước thái bình, an cư lạc nghiệp để làm ăn cho no đủ, sống thanh nhàn, thông thả, có đông con nhiều cháu, ước mong về hạnh phúc nói chung là thiết thực, yên phận thủ thường, không mong gì cao xa, khác thường, hơn người. Con người được ưa chuộng là con người hiền lành, tình nghĩa. Không chuộng trí mà cũng không chuộng dũng. Dân tộc chống ngoại xâm liên tục nhưng không thương võ [...]. Trong tâm trí nhân dân thường có Thần và Bụt mà không có Tiên. Thần uy linh bảo quốc hộ dân và Bụt hay cứu giúp mọi người; còn Tiên nhiều phép lạ, ngao du ngoài thế giới thì xa lạ. Không ca tụng trí tuệ mà ca tụng sự khôn khéo. Khôn khéo là ăn đi trước, lợi nước theo sau, biết thủ thế, giữ mình, gỡ được tình thế khó khăn. Đối với cái dị kì, cái mới, không dễ hoà hợp nhưng cũng không cự tuyệt đến cùng, chấp nhận cái gì vừa phải, hợp với mình nhưng cũng chần chừ, dè dặt, giữ mình.”

(Trần Đình Hượu, Trích *Nhìn về vốn văn hóa dân tộc*
– Đến hiện đại từ truyền thống, NXB Văn học, Hà Nội, 1996)

Thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. (0,5 điểm) Ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 3. (1,0 điểm) Xác định phép liên kết trong hai câu sau: “*Không ca tụng trí tuệ mà ca tụng sự khôn khéo. Khôn khéo là ăn đi trước, lợi nước theo sau, biết thủ thế, giữ mình, gỡ được tình thế khó khăn*”.

Câu 4. (1,0 điểm) Tác giả đã nêu những dẫn chứng/luận điểm nào để cho thấy người Việt “không chuộng trí, không chuộng dũng” nhưng lại đề cao tính “hiền lành, tình nghĩa” trong cuộc sống?

Câu 5. (1,0 điểm) Từ đoạn trích, anh/chị thấy bài học gì về giá trị văn hóa truyền thống của người Việt trong bối cảnh hiện đại hôm nay?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ:

MÙA XUÂN CHÍN

*Trong làn nắng ửng: khói mơ tan.
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.
Sột soạt gió trêu tà áo biếc,
Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang*

*Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi
Hồn hểnh như lời của nước mây...
Thâm thĩ với ai ngồi dưới trúc,
Nghe ra ý vị và thơ ngây...*

*Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời.
Bao cô thôn nữ hát trên đồi;
– Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...*

*Khách xa vừa lúc mùa xuân chín,
Lòng trí băng khuân sực nhớ làng.
– Chị ấy năm nay còn gánh thóc.
Đọc bờ sông trắng nắng chang chang?*

(Hàn Mặc Tử)

Câu 2. (4,0 điểm)

Từ ý thơ:

*“Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...”*

trong *Mùa xuân chín* (Hàn Mặc Tử), hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 1 – 1,5 trang giấy thi) bàn về ý nghĩa của việc trân trọng những khoảnh khắc tươi đẹp trong cuộc sống, nhất là tuổi trẻ và thanh xuân.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ HẢI PHÒNG (2)

PHẦN I.

Câu 1 (0,5 điểm)

Ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên.

- **Có thể lấy câu văn:** “Người Việt Nam có thể coi là ít tinh thần tôn giáo. Họ coi trọng hiện thế trần tục hơn thế giới bên kia.”

Hoặc câu văn mở đầu, hoặc một câu khác (tùy đánh giá của người chấm) sao cho thể hiện ý chính: Tác giả nêu đặc điểm văn hóa, lối sống của người Việt (không quá thiên về tôn giáo, coi trọng hiện thế, hiền lành, tình nghĩa...).

- **Thông thường, câu mở đoạn:** “Người Việt Nam có thể coi là ít tinh thần tôn giáo...” được xem như câu chủ đề khái quát ý chính về lối sống, quan niệm của người Việt.

Câu 2 (0,5 điểm)

Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

- Đoạn trích đang trình bày, lý giải những đặc điểm văn hóa – lối sống của người Việt → phương thức biểu đạt chính là nghị luận.

Câu 3 (1,0 điểm)

Xác định phép liên kết trong hai câu:

“Không ca tụng trí tuệ mà ca tụng sự khôn khéo. Khôn khéo là ăn đi trước, lội nước theo sau, biết thủ thế, giữ mình, gỡ được tình thế khó khăn.”

- Ở đây, từ “Khôn khéo” được lặp lại từ câu trước sang câu sau → phép lặp (từ ngữ) để liên kết.

Câu 4 (1,0 điểm)

Tác giả đã nêu những dẫn chứng/luận điểm nào để cho thấy người Việt “không chuộng trí, không chuộng dũng” nhưng lại đề cao tính “hiền lành, tình nghĩa” trong cuộc sống?

a. Có thể trích/dẫn giải từ đoạn trích:

- “Dân tộc chống ngoại xâm liên tục nhưng không thượng võ...” → Thấy rõ không chuộng dũng (theo kiểu hiếu chiến), nhưng vẫn đề cao hiền hòa, tình nghĩa.
- Con người được ưa chuộng là con người hiền lành, tình nghĩa.
- Không ca tụng trí tuệ, nhưng lại ca tụng khôn khéo (mang tính linh hoạt, biết thủ thế).

- Trong tâm trí nhân dân thường có Thần, Bụt để cứu giúp, bảo hộ → biểu hiện nhân từ, “vì dân” nhiều hơn là đề cao quyền năng siêu phàm.
- b. Tóm lại, đoạn trích nêu dẫn chứng rằng người Việt quý trọng hiền lành, chân thành, không có xu hướng sùng bái sức mạnh vũ lực hay trí tuệ một cách “khoa trương,” mà hướng đến tình nghĩa, “khôn khéo” trong ứng xử.

Câu 5 (1,0 điểm)

Từ đoạn trích, anh/chị thấy bài học gì về giá trị văn hóa truyền thống của người Việt trong bối cảnh hiện đại?

- Học sinh nêu bài học – liên hệ riêng, gợi ý chung:
 - Người Việt truyền thống coi trọng tính cộng đồng, hiền lành, tình nghĩa, tinh thần “sống gửi thác về,” không tham lam, tranh giành.
 - Bài học: Trong bối cảnh hiện đại, cần giữ gìn và phát huy những nét đẹp ấy: tình người, tinh thần bao dung, sống “vừa đủ,” đề cao luân lý, đức hạnh.
 - Kết hợp mở rộng ra: Cần dung hòa với cái mới, biết tiếp thu hội nhập nhưng vẫn không đánh mất bản sắc.

PHẦN II.

Câu 1 (2,0 điểm)

Gợi ý triển khai:

- **Giới thiệu:** “Mùa xuân chín” là một bài thơ nổi tiếng của Hàn Mặc Tử, mang vẻ đẹp tươi sáng, lãng mạn.
- **Nội dung chính:**
 - Bức tranh mùa xuân: “làn nắng ửng,” “khói mơ tan,” sắc trời, giàn thiên lý, cỏ xanh mênh mông, cô thôn nữ hát... → không gian tràn đầy sức sống, nét xuân “chín.”
 - Tâm trạng nhân vật trữ tình: vừa say mê cảnh xuân, vừa băng khuâng, thoáng chút vấn vương “nhớ làng,” loáng thoáng ý niệm chia ly (“có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi”).
 - Giọng thơ: da diết, trong trẻo, dùng nhiều hình ảnh gợi cảm, gắn với xuân xanh, tuổi trẻ, nỗi nhớ quê.
- **Kết đoạn:** Bài thơ toát lên tình yêu thiên nhiên, tình quê hương, đánh thức trong ta niềm rung động trước vẻ đẹp của “mùa xuân” và sự nuối tiếc những phút giây quý giá.

(Đoạn văn 200 chữ, mạch lạc, không xuống dòng.)

Câu 2 (4,0 điểm)

Gợi ý dàn ý:

1. Mở bài:

- Giới thiệu ý thơ gợi liên tưởng đến sự ngắn ngủi của thanh xuân, vẻ đẹp tuổi trẻ.
- Nêu vấn đề: Cần trân trọng những khoảnh khắc tươi đẹp trong đời, nhất là khi “cuộc chơi” tuổi xuân không kéo dài.

2. Thân bài:

○ Giải thích:

- “Những khoảnh khắc tươi đẹp” → niềm vui, ước mơ, cơ hội, kỷ niệm đáng giá trong đời.
- Tuổi trẻ/thanh xuân: giai đoạn tràn đầy năng lượng, dễ say mê, nhưng trôi qua rất nhanh.

- **Thực trạng:** Có nhiều bạn trẻ lãng phí thời gian, thiếu mục tiêu, thiếu trân trọng gia đình, bạn bè, thiên nhiên... Một số lại “bỏ cuộc chơi” sớm hoặc vội vã từ bỏ đam mê. (**đưa thực trạng lên trước ý nghĩa**)

- **Ý nghĩa:** Khi trân trọng, chúng ta sống nhiệt huyết, lạc quan, sẵn sàng cống hiến. Tạo dựng kỷ niệm sâu sắc, nền tảng vững chắc cho tương lai. Tránh lối sống hoài phí, buông thả, để rồi nuối tiếc.

○ Giải pháp:

- Trân trọng từng giây phút → hành động có kế hoạch, yêu thương gia đình, chăm sóc chính mình.
- Luôn có ý thức học hỏi, rèn luyện, đón nhận cơ hội; dám thử thách để trưởng thành. Biết cân bằng giữa hưởng thụ và cống hiến, chia sẻ.

- **Liên hệ, mở rộng:** Trong nhịp sống hiện đại, nếu chúng ta tận dụng, trân quý tuổi trẻ, ta sẽ có một hành trình tươi đẹp, giàu ý nghĩa.

3. Kết bài:

- **Khẳng định:** Thời gian tuổi xuân trôi rất mau, “ngày mai có kẻ theo chồng” → hình ảnh ngụ ý sự chia ly, chuyển giai đoạn.
- Mỗi người nên hành động, sống hết mình, nâng niu hiện tại, để không nuối tiếc về sau.